

<b>VNINDEX</b>	<b>HNX</b>	<b>UPCOM</b>	<b>DOW JONES</b>	<b>NIKKEI 225</b>	<b>DAX</b>
1,169.06 <b>+0.56%</b>	229.93 <b>+0.19%</b>	87.16 <b>+0.23%</b>	37,468.61 <b>+0.54%</b>	35,466.17 <b>-0.03%</b>	16,567.35 <b>+0.83%</b>



**Nhận định thị trường và chiến lược**

**"Hướng lên vùng 1180 điểm"**  
 Kết thúc phiên giao dịch, VN-Index tăng +6.53 điểm (+0.56%) lên mức 1169.06 điểm, tổng giá trị giao dịch trên sàn HOSE đạt 12.36 nghìn tỷ đồng, giảm 17.7% so với phiên trước. Chỉ số VN30 giảm -3.58 điểm (-0.31%) về mức 1166.61 điểm, trong đó ghi nhận 9 mã tăng, 4 mã tham chiếu và 17 mã giảm.

VN-Index đã có 4 phiên giao dịch với thanh khoản dưới mức trung bình 20 phiên (12-13 nghìn tỷ). Chỉ số chung tăng điểm khi dòng tiền tập trung lớn vào Bất động sản sau những thông tin tích cực về nhóm ngành này. Các nhóm tăng dẫn đầu gồm Bán lẻ (+1.51%), Bất động sản (+1.27%), Ngân hàng (+0.66%); ngược lại nhóm giảm điểm không có hướng đến thị trường chung. Lực cầu xuất hiện mạnh ngay đầu giờ phiên nhưng lại trở nên suy yếu vào phiên ATC khi lực cung tăng đột biến. Các cổ phiếu nổi bật gồm HBC tăng trần, NLG (+5.24%), KDH (+3.81%), VHM (+3.1%).

Diễn biến của các nhóm chỉ số thị trường chính: VNIndex (+0.56%), HNXIndex (+0.19%), UPCOMIndex (+0.23%), VN30 (+0.63%), HNX30 (+0.32%), VNMID (+0.6%), VNSML (+0.25%), VNDIAMOND (+0.75%), VNFINLEAD (+0.66%), VNCOND (+1.26%), VNCONS (+0.1%).

Các cổ phiếu tác động tích cực tới chỉ số gồm VHM (+1.39 điểm), BID (+0.9 điểm), CTG (+0.46 điểm), VPB (+0.39 điểm) trong khi đó cổ phiếu kéo giảm điểm chỉ số gồm LGC (-0.21 điểm), GVR (-0.1 điểm), OCB (-0.08 điểm). NĐT nước ngoài mua ròng +59.28 tỷ đồng trong đó các cổ phiếu được khởi ngoại mua ròng nhiều nhất gồm MWG (+121.41 tỷ), VHM (+95.15 tỷ), VCG (+36.3 tỷ). Các cổ phiếu bị khởi ngoại bán ròng nhiều nhất gồm VRE (-54.47 tỷ), GMD (-32.48 tỷ), LPB (-31.63 tỷ).

**PHÂN TÍCH KỸ THUẬT**

VN-Index tăng tiếp diễn với sự góp mặt trở lại từ nhóm Bất động sản khi dòng tiền tăng 45% so với phiên trước và tăng chủ yếu vào phiên chiều với lực mua chủ động tăng gấp 3 lần so với lực bán. Tuy vậy động lượng của thị trường chưa có sự đồng thuận cao giữa các nhóm ngành và điểm số tăng nhưng thanh khoản lại giảm gần 18% so với phiên trước. Xu hướng trên biểu đồ khung ngày duy trì xu hướng tăng khi thị trường thiết lập các đỉnh đáy cao dần, vị thế giá nằm trên đường trung bình trượt MA10 ngày, tín hiệu chỉ báo MACD nằm trên đường zero.

Xu hướng trên biểu đồ nhỏ cấu thành xu hướng khi đang hình thành cấu trúc tích lũy tăng dần, chỉ báo kỹ thuật (MACD, Stoch, RSI...) ủng hộ đà tăng tiếp diễn. Mặc dù là ngày đảo hạn hợp đồng chỉ số phái sinh VN-30F1M nhưng VN-Index gặp khá ít rung lắc trong phiên.

Như vậy kịch bản chúng tôi đánh giá cao là chỉ số trên biểu đồ ngày và H1 tiếp diễn tăng nhịp tiếp theo hướng tới vùng kháng cự 1.184 +/- điểm. Tại vùng kháng cự này nhà đầu tư quan sát mức thanh khoản của VN-Index và cổ phiếu, cùng tâm lý hưng phấn của thị trường.  
 Ở kịch bản rủi ro trong ngắn hạn, chỉ số VN-Index đã hồi phục 12 tuần, và tiến gần tới mốc kháng cự mạnh 1.184 - 1.197 điểm, gần với kênh xu hướng giảm dài hạn (trên hình đồ thị). Tại đây phản ứng của thị trường diễn biến khó lường, và có thể điều chỉnh rất nhanh.

**CHIẾN LƯỢC HÀNH ĐỘNG**

VN-Index đã bút phá ra khỏi vùng giá tích lũy 1150-1160 điểm, với tín hiệu mua chủ động và có sự lan tỏa, sự công hưởng đến từ phía nhà đầu tư nước ngoài, tự doanh và tổ chức trong nước. Nhà đầu tư có thể giao dịch trong nhịp tăng tiếp theo với cổ phiếu, hướng tới vùng kháng cự 1.184 - 1.197 +/- của VN-Index. Với nhà đầu tư có vị thế tốt thì chủ động thu gọn danh mục, đặt mức chặn lãi để tối đa hóa lợi nhuận nếu thị trường rơi vào thế rủi ro.

Mốc hỗ trợ động của VN-Index là 1130 điểm. Mốc hỗ trợ quan trọng của thị trường là vùng 1020 điểm.

**BÁO CÁO CẬP NHẬT DOANH NGHIỆP**

- Báo cáo ngành hàng (12/01/2024)

**TIN TỨC THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI**

- Nhu cầu tàu chở hàng Trung Quốc - châu Âu tăng trong những tuần gần đây
- Nga chuẩn bị cho cuộc chiến pháp lý với phương Tây
- IMF đánh giá ra sao về tác động của các đợt tăng lãi suất lên nền kinh tế Mỹ?

**TIN TỨC NỔI BẬT TRONG NGÀY**

- 16 điểm mới của Luật Đất đai (sửa đổi)
- VASEP: Xuất khẩu cá tra có thể tăng trưởng trở lại trong năm 2024
- Tập đoàn Hàn Quốc rót thêm 2 tỷ USD vào Việt Nam năm nay
- Tỷ giá USD bất ngờ tăng mạnh

**LỊCH SỰ KIỆN ĐÁNG CHÚ Ý**

- 15/01/2024: Công bố danh mục ETF
- 18/01/2024: Đảo hạn HĐTL VN30

Chỉ số thị trường Việt Nam	18/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
VNINDEX	1,169.06	0.56%	0.65%	4.24%
VNINDEX GTGD (Tỷ VND)	13,169.48	-21.10%	-36.42%	-51.94%
HNX	229.93	0.19%	-0.64%	-0.82%
HNX GTGD (Tỷ VND)	958.40	-33.67%	-54.67%	-74.23%
Upcom	87.16	0.23%	0.01%	1.69%
Upcom GTGD (Tỷ VND)	567.00	37.71%	-32.76%	-22.09%
P/E VNindex (x)	14.05	0.00%	0.50%	4.00%
P/B VNindex (x)	1.73	0.00%	0.00%	3.59%

**TOP KHUYẾN NGHỊ CỦA ABS**

STT	Mã	Ngày khuyến nghị	Giá khuyến nghị	Giá mục tiêu	Giá hiện tại	Giá cắt lỗ	Lãi dự kiến	Lãi lỗ hiện tại	Trạng thái
1	HSG	29/12/2023	22,700	27,000	22,550	20,000	18.94%	-0.66%	Nằm giữ
2	VIX	12/01/2024	17,200	20,000	17,450	16,000	16.28%	1.45%	Nằm giữ
3	BVH	12/01/2024	42,000	48,000	41,150	37,000	14.29%	-2.02%	Nằm giữ
4	STB	17/01/2024	29,900	32,000	29,800	28,700	7.02%	-0.33%	Nằm giữ
5	SHB	17/01/2024	12,200	14,000	12,050	11,800	14.75%	-1.23%	Nằm giữ
6	HPG	17/01/2024	27,800	29,000	27,650	26,500	4.32%	-0.54%	Nằm giữ
7	HDG	17/01/2024	26,150	29,000	25,900	24,400	10.90%	-0.96%	Nằm giữ

Lưu ý: Để xem đầy đủ danh mục khuyến nghị của ABS, vui lòng click vào [đây](#).

**TOP TĂNG/GIẢM THEO VỐN HÓA TRÊN SÀN HOSE**

Top cổ phiếu Bluechip	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	KDH 3.81%	GVR -0.47%	MWG 8.52%	NVL -3.55%	MBB 18.90%	NVL -6.86%
2	VHM 3.10%	VJC -0.29%	KDH 4.16%	GVR -2.31%	CTG 17.10%	SAB -5.55%
3	MWG 2.12%	HDB -0.24%	MBB 3.83%	VJC -1.32%	BID 17.00%	GAS -3.34%
4	BID 1.39%	PLX -0.14%	VCB 1.79%	PLX -1.00%	ACB 14.29%	PDR -2.44%
5	PDR 1.27%	FPT -0.10%	VIB 1.66%	VIC -0.57%	MWG 12.24%	PLX -1.85%

  

Top cổ phiếu Mid cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	HBC 6.90%	LGC -6.85%	BSI 13.45%	VSC -5.19%	HNG 20.76%	PSH -24.50%
2	HNA 6.21%	TRA -3.34%	HBC 10.86%	VCF -5.08%	BMP 19.54%	ITA -15.21%
3	NLG 5.24%	BHN -2.01%	NKG 9.09%	ITA -4.77%	STG 16.46%	DXS -9.38%
4	BSI 3.36%	ITA -1.75%	STG 6.34%	SVC -3.75%	HCM 14.78%	GEX -7.69%
5	LPB 2.96%	VSC -1.46%	NLG 5.53%	ANV -3.64%	TMP 14.56%	DBD -7.40%

  

Top cổ phiếu Small cap	Top 5 mã tăng giá 1 phiên	Top 5 mã giảm giá 1 phiên	Top 5 mã tăng giá 7 phiên	Top 5 mã giảm giá 7 phiên	Top 5 mã tăng giá 30 phiên	Top 5 mã giảm giá 30 phiên
1	MCP 6.99%	RDP -6.98%	PDN 7.98%	COM -19.14%	FDC 28.21%	FIR -43.33%
2	VFG 6.94%	TRA -6.96%	SBA 7.95%	RDP -16.93%	COM 23.75%	QCG -20.77%
3	HRC 6.86%	FIR -6.67%	TVB 7.25%	FIR -16.78%	BMC 21.33%	RDP -13.95%
4	TVB 6.85%	LEC -5.07%	MCP 6.99%	FDC -15.46%	HMC 20.90%	BCG -13.51%
5	PDN 6.79%	ABT -4.74%	VFG 6.94%	CCI -11.46%	DRC 20.16%	NHH -12.21%

**TỔNG HỢP CHỈ SỐ THỊ TRƯỜNG THẾ GIỚI, TỶ GIÁ VÀ HÀNG HÓA**

	18/01/2024	(+/-%) 1 phiên	(+/-%) 7 phiên	(+/-%) 30 phiên
<b>TTCK Toàn cầu</b>				
DAX	16,567.35	0.83%	-0.73%	0.21%
Dow Jones	37,468.61	0.54%	-0.15%	3.72%
FTSE 100	7,459.09	0.17%	-2.52%	-0.41%
Nikkei 225	35,466.17	-0.03%	2.97%	6.73%
S&P 500	4,780.94	0.88%	0.51%	0.68%
<b>Tỷ giá</b>				
USD/VND	24,545.00	0.06%	0.57%	1.34%
USD/JPY	148.10	-0.03%	1.63%	2.19%
GBP/USD	1.27	0.00%	0.00%	1.60%
EUR/USD	1.09	0.00%	-0.91%	0.93%
<b>Năng lượng</b>				
Dầu thô Brent	79.01	1.45%	2.88%	6.12%
Khí tự nhiên	2.70	-5.92%	-11.18%	14.89%
Than	128.90	-0.46%	-3.45%	-8.22%
<b>Kim loại và vật liệu xây dựng</b>				
Bạc	22.74	0.93%	-0.52%	-4.73%
Thép cuộn cán nóng	930.00	0.87%	-6.72%	-15.07%
Vàng	2,022.47	0.84%	-0.05%	-0.12%
Gỗ	547.33	0.15%	-2.96%	0.24%
Đồng	3.75	0.00%	-0.79%	0.81%
Thép	3,842.00	-0.41%	0.68%	-2.59%
Quặng sắt	128.50	-1.53%	-8.54%	-5.51%
<b>Nông nghiệp</b>				
Đường	23.04	3.09%	6.18%	-7.69%
Cao su	154.60	1.11%	3.41%	7.81%
Lợn hơi	71.15	-0.42%	-1.02%	2.60%
Cà phê	179.95	0.42%	-2.25%	-4.74%
Lúa mì	586.00	0.60%	-4.05%	-7.50%

**BIỂU ĐỒ TOÀN CẢNH THỊ TRƯỜNG NGÀY 18/01/2024**

**1. Độ rộng thị trường**

**2. Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số**

**3. GTGD ròng nước ngoài 10 phiên (tỷ VND)**

**4. GTGD ròng tự doanh 10 phiên (tỷ VND)**

**5. Top GTGD NĐT nước ngoài trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
MWG	131,400	1,076,930
VHM	89,326	1,076,131
VCG	36,286	471,800
VCB	33,699	370,670
VPB	33,214	5,846

**6. Top GTGD NĐT tự doanh trong phiên**

Top 5 mua	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
PNJ	68,320	742,900
VIX	0,114	1,076,131
MUEV	46,043	1,076,131
FUEVFNVD	36,099	338,200
STB	36,070	1,208,500

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
LPB	-31,000	-1,076,131
GMD	-20,000	-471,800
PVS	-10,000	-1,076,131
VRE	-10,000	-1,076,131
ACV	-10,000	-1,076,131

**Top 5 bán**

Top 5 bán	GTGD ròng (triệu đồng)	KLGD (CP)
GMD	-1,000	-20,500
PVT	-1,000	-63,000
BSR	-1,000	-100,000
OCB	-1,000	-2,000
STB	-1,000	-1,000

**Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình**  
 Địa chỉ: 36 P. Hoàng Cầu, Ô Chợ Dừa, Đống Đa, Hà Nội  
 Điện thoại: 024 3562 4626 Ext: 151  
 Email: research@abs.vn  
 Website: ABS.VN

**KHUYẾN CÁO**  
 Báo cáo này được phát hành bởi Phòng Phân tích Đầu tư - Công ty Cổ phần Chứng khoán An Bình (ABS). Người sử dụng không được sao chép, chuyển giao, sửa đổi, đồng tải lên các phương tiện truyền thông mà không có sự đồng ý bằng văn bản của ABS.  
 Các thông tin, nhận định được ABS đưa ra dựa trên nguồn tin đáng tin cậy. Người sử dụng báo cáo cần tự chịu trách nhiệm khi sử dụng thông tin để ra quyết định mua, bán chứng khoán.

**Giải thưởng BEST STOCK TRADING APP ABS INVEST**  
 Ứng dụng giao dịch cổ phiếu ABS INVEST  
 Trao bởi Global Business Outlook 2023 (GBO 2023)